

Số: ~~1099~~/KH-UBND

Gia lai, ngày 14 tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương, từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương; thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự, từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên năm 2019 của tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ *Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức*; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ *Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức*; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ *Về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập*;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT- BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ *Quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức*; Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ *Quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức*; Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ *Quy định chức danh, mã ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính*; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức*;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ *Ban hành Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước*; Văn bản số 1319/BNV-CCVC ngày 30/03/2018 của Bộ Nội vụ *Về tổ chức thi nâng ngạch công chức hành chính*; văn bản số 1320/BNV-CCVC ngày 30/3/2018 của Bộ Nội vụ *Về tổ chức thăng hạng viên chức hành chính và các văn bản có liên quan hướng dẫn thực hiện về quản lý, sử dụng và nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*,

UBND tỉnh Gia Lai ban hành kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương, từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương; thăng

hạng viên chức hành chính từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự, từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên năm 2019 của tỉnh Gia Lai như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương, từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương; thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch nhân viên lên ngạch cán sự, từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên năm 2019 của tỉnh Gia Lai nhằm mục đích không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm của công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; đảm bảo việc thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương tương xứng với trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch, chức danh cao hơn ngạch, chức danh hiện giữ.

Động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị trong việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức do cơ quan có thẩm quyền quy định.

II. Yêu cầu

Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, bảo đảm tỷ lệ cạnh tranh, đúng quy định của pháp luật.

Công chức, viên chức tham gia dự kỳ thi phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn ngạch, chức danh dự thi theo quy định và được cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị cử dự thi.

B. NỘI DUNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH

I. NỘI DUNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Đối tượng dự thi

Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp huyện đã được bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm.

Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cơ quan của tỉnh, cấp huyện thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

Công chức làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, tỉnh (khỏi Nhà nước) được xác định theo quy định của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

2.1. Công chức được các cơ quan, đơn vị cử đi dự thi nâng ngạch chuyên viên hoặc tương đương khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

2.1.1. Đối với ngạch chuyên viên (mã số 01.003)

a) Công chức đang giữ ngạch cán sự (mã số 01.004) có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của ngạch chuyên viên quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

b) Được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét, xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

c) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn.

d) Có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch đăng ký dự thi tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

e) Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch chuyên viên theo quy định tại Thông tư 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học hành chính học, thạc sĩ hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Hoặc có văn bằng, chứng chỉ tương đương trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;

+ Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

+ Chứng chỉ trình độ B, A2, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên;

+ Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT).

2.1.2. Đối với ngạch kế toán viên (mã số 06.031)

a) Công chức đang giữ ngạch kế toán viên cao đẳng (mã số 06a.031), kế toán viên trung cấp (mã số 06.032), có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của ngạch kế toán viên theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ Nội vụ.

b) Được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét, xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

c) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn.

d) Có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch đăng ký dự thi tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

e) Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch kế toán viên quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ Nội vụ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành tài chính kế toán trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kế toán viên.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Hoặc có văn bằng, chứng chỉ tương đương trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;

+ Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

+ Chứng chỉ trình độ B, A2, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên;

+ Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT).

2.1.3. Đối với ngạch Kiểm lâm viên (mã số 10.226)

a) Công chức đang giữ ngạch Kiểm lâm viên trung cấp (mã số 10.228) có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của ngạch Kiểm lâm viên theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TTBNV ngày 11/12/2015 của Bộ Nội vụ.

b) Được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét, xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

c) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn.

d) Có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch đăng ký dự thi tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

e) Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch Kiểm lâm viên quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Nội vụ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch Kiểm lâm viên.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Hoặc có văn bằng, chứng chỉ tương đương trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;

+ Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

+ Chứng chỉ trình độ B, A2, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên;

+ Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT).

2.2. Công chức được các cơ quan, đơn vị cử đi dự thi nâng ngạch cán sự hoặc tương đương khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

2.2.1. Đối với ngạch cán sự (mã số 01.004)

a) Công chức đang giữ ngạch nhân viên (mã số 01.005) có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của ngạch cán sự, quy định tại Thông tư số 11/2014/TTBNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

b) Được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét, xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

c) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn.

d) Có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch đăng ký dự thi tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

e) Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch cán sự theo quy định tại Thông tư 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 05/2017/TTBNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch cán sự hoặc bằng tốt nghiệp đại học hành chính học, thạc sĩ hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Hoặc có văn bằng, chứng chỉ tương đương trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;

+ Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

+ Chứng chỉ trình độ A, B, A1, A2, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 1 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên;

+ Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT).

2.2.2. Đối với ngạch kế toán viên trung cấp (mã số 06.032)

a) Công chức đang giữ ngạch kế toán viên sơ cấp (mã số 06.033), có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của ngạch kế toán viên theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ Nội vụ.

b) Được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét, xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

d) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn.

e) Có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch đăng ký dự thi tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

- Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch kế toán viên quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ Nội vụ:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành tài chính kế toán trở lên.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kế toán trung cấp.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Hoặc có văn bằng, chứng chỉ tương đương trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;

+ Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

+ Chứng chỉ trình độ A, B, A1, A2, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 1 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên;

+ Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT).

3. Nội dung, hình thức, thời gian thi; điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ, tin học

3.1. Nội dung, hình thức, thời gian thi:

Cán bộ, công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên cán sự hoặc tương đương, từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương năm 2019 phải dự thi đủ các môn thi sau:

3.1.1. Nâng ngạch lên chuyên viên và tương đương

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy.

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

+ Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo tiêu chuẩn của ngạch dự thi. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi theo yêu cầu ở trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Thời gian thi 30 phút.

+ Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT. Thời gian thi 30 phút.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì công chức dự thi nâng ngạch được dự thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi viết, thời gian thi 120 phút, thang điểm 100.

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của công chức dự thi về tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của ngạch dự thi.

3.1.2. Nâng ngạch lên Cán sự và tương đương

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy.

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

+ Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập và về viên chức; các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Ngành phù hợp với tiêu chuẩn của ngạch dự thi. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi theo yêu cầu ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT; Thời gian thi 30 phút.

+ Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT; Thời gian thi 30 phút.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì công chức dự thi nâng ngạch được dự thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi viết, thời gian thi 120 phút, thang điểm 100.

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của công chức dự thi về tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ,

công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của ngạch dự thi

3.2. Điều kiện miễn thi Tin học, Ngoại ngữ trong kỳ thi nâng ngạch

Công chức tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc tin học khi có một trong các điều kiện sau:

a) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

- Có bằng tốt nghiệp là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

- Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

b) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học, toán - tin trở lên.

4. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên hoặc tương đương, cán sự hoặc tương đương phải có kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2 phải đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi tại vòng 2 bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: người dự tuyển là nữ; người dự tuyển là người dân tộc thiểu số; người dự tuyển nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), trường hợp bằng tuổi nhau thì người có thời gian công tác nhiều hơn là người trúng tuyển.

c) Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức.

d) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch lần sau.

II. NỘI DUNG THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH

1. Đối tượng dự thi

Viên chức xác định theo quy định tại Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012; Áp dụng đối với viên chức hành chính tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV và Thông tư số 05/2017/TT-BNV đang giữ ngạch cán sự, nhân viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng theo quy định.

Viên chức đang xếp lương Cán sự (mã số 01.004), Nhân viên (mã số 01.005) làm việc ở bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp làm chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước ở cấp tỉnh, cấp huyện mà không phải là công chức xác định theo Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ và Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

2.1. Thăng hạng lên chuyên viên

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu, có vị trí việc làm tương ứng với chức danh dự thi.

b) Viên chức đang xếp lương Cán sự (mã số 01.004), có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng ngạch chuyên viên quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

c) Được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét, xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

d) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực.

e) Có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

g) Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch chuyên viên theo quy định tại Thông tư 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học hành chính học, thạc sĩ hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng

dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Hoặc có văn bằng, chứng chỉ tương đương trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;

+ Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

+ Chứng chỉ trình độ B, A2, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 2 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên;

+ Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT).

2.2. Thăng hạng lên Cán sự

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu, có vị trí việc làm tương ứng với chức danh dự thi.

b) Viên chức đang xếp lương Nhân viên (mã số 01.005), có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng ngạch Cán sự quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

c) Được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét, xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

d) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực.

e) Có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

g) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ ngạch, văn bằng, chứng chỉ và các yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh dự thi tương

ứng với ngạch Cán sự quy định tại Thông tư 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ. Cụ thể:

- Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng của ngạch chuyên viên theo quy định tại Thông tư 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TTBNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch cán sự.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Hoặc có văn bằng, chứng chỉ tương đương trình độ bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;

+ Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

+ Chứng chỉ trình độ A, B, A1, A2, B1, B2, C1, C2; các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đã cấp, được công nhận và còn thời hạn sử dụng có giá trị thay thế trình độ bậc 1 quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương (theo hướng dẫn tại văn bản số 2749/BNV-CCVC ngày 18/06/2018 của Bộ Nội vụ) gồm có:

+ Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên;

+ Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT).

3. Nội dung, hình thức, thời gian thi, điều kiện miễn thi ngoại ngữ, tin học

3.1. Nội dung, hình thức, thời gian thi:

Viên chức dự thi thăng hạng viên chức hành chính từ nhân viên hoặc tương đương lên cán sự hoặc tương đương, từ cán sự hoặc tương đương lên chuyên viên hoặc tương đương năm 2019 phải dự thi đủ các môn thi sau:

3.1.1. Đối với thăng hạng lên chuyên viên

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy.

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

+ Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; đạo đức công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo tiêu chuẩn của hạng dự thi. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi theo yêu cầu ở trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Thời gian thi 30 phút.

+ Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT. Thời gian thi 30 phút.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì viên chức dự thi thăng hạng được dự thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ:

- Hình thức thi viết, thời gian thi 120 phút, thang điểm 100.

- Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết về tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; về chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của hạng dự thi.

3.1.2. Đối với thăng hạng lên Cán sự

a) Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy.

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

+ Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập và về viên chức; các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Ngành phù hợp với tiêu chuẩn của hạng dự thi. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi theo yêu cầu ở trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT; Thời gian thi 30 phút.

+ Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT; Thời gian thi 30 phút.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì viên chức dự thi thăng hạng được dự thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Hình thức thi viết, thời gian thi 120 phút, thang điểm 100.

+ Nội dung thi: kiểm tra kiến thức, năng lực hiểu biết của viên chức dự thi về tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; chế độ công vụ, công chức; về chủ trương, đường lối của Đảng và của pháp luật về ngành, lĩnh vực phù hợp với yêu cầu của hạng dự thi

3.2. Điều kiện miễn thi Tin học, Ngoại ngữ trong kỳ thi thăng hạng

Viên chức tính đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc tin học khi có một trong các điều kiện sau:

a) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

Viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

Có bằng tốt nghiệp là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của hạng dự thi;

Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của hạng dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

b) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học, toán - tin trở lên.

4. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển kỳ thi thăng hạng viên chức từ chuyên viên hoặc tương đương, cán sự hoặc tương đương phải có kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ tại vòng 2 phải đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi tại vòng 2 bằng nhau ở chỉ tiêu thăng hạng cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: người dự tuyển là nữ; người dự tuyển là người dân tộc thiểu số; người dự tuyển nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), trường hợp bằng tuổi nhau thì người có thời gian công tác nhiều hơn là người trúng tuyển.

c) Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng viên chức quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan quản lý.

d) Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng lần sau.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

a) Đơn đăng ký dự thi.

a) Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; Thông tư số 12/2012/TT-NV của Bộ Nội vụ), có xác nhận của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định của Chính phủ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

đ) Các yêu cầu khác theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp dự thi được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

e) Bản sao Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp chính thức; các quyết định thay đổi ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp (nếu có); quyết định bổ nhiệm vào ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ; quyết định lương hiện hưởng (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực).

g) Đối với công chức, viên chức thuộc đối tượng được miễn thi ngoại ngữ, tin học: bổ sung các văn bằng, chứng chỉ, các giấy tờ khác có liên quan được cấp có thẩm quyền chứng thực để làm cơ sở xác định được miễn thi.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức, viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức kỳ thi được sử dụng từ nguồn thu lệ phí của thí sinh dự thi theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và từ nguồn ngân sách nhà nước do UBND tỉnh cấp theo quy định.

Trong trường hợp thu lệ phí của người dự thi phục vụ cho công tác thi không đủ, Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí bổ sung trình UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung để phục vụ cho công tác thi tuyển.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện một số nội dung sau:

1. Sở Nội vụ

- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ công chức, viên chức tham dự kỳ thi, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định danh sách công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch, thăng hạng. Tham mưu UBND tỉnh báo cáo đề nghị Bộ Nội vụ cho ý kiến về số lượng chỉ tiêu nâng ngạch trước khi tổ chức thi.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thành lập Hội đồng thi và Ban Giám sát kỳ thi để tổ chức thi theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Hội đồng thi theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ kỳ thi (cơ sở vật chất, trang thiết bị, các phòng thi, phòng làm việc của Hội đồng thi, nhân lực và các điều kiện khác).

- Thông báo tiếp nhận hồ sơ dự thi theo đúng quy định.

- Tổ chức thu phí, quản lý và sử dụng theo đúng quy định.

- Tổng hợp kết quả thi, dự thảo báo cáo của UBND tỉnh về kết quả kỳ thi gửi Bộ Nội vụ.

- Lập dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt.

2. Sở Tài chính

Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí tổ chức kỳ thi, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và công chức, viên chức dự thi.

- Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

+ Thông báo công khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc để công chức, viên chức biết, đăng ký dự thi.

+ Rà soát vị trí việc làm, tổ chức xét chọn, lập danh sách công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi kèm theo hồ sơ công chức, viên chức dự thi gửi về Sở Nội vụ để thẩm định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, trước pháp luật về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của công chức, viên chức dự thi.

+ Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác tổ chức thi, tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham gia dự thi.

+ Công chức, viên chức dự thi chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế kỳ thi và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

- Thời gian: dự kiến tổ chức vào quý IV năm 2019.

- Địa điểm: sẽ thông báo cụ thể sau.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương năm 2019. UBND tỉnh Gia Lai đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện. //

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực TU (báo cáo);
- Ban tổ chức TU;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành